

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/06/2018 giữa:

Chị Phạm Thị L - Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Thiệu Q , huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

Anh Hồ Lê Gi - Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Thiệu Q, huyện Thiệu Hóa,tỉnh Thanh Hóa.

-Căn cứ các điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Căn cứ các điều 55;57;điều 81;82;83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

-Căn cứ khoản 4 Điều 147, 218, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12 /2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 06 năm 2018.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 06 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :**

Nguyên đơn: chị Phạm Thị L - Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Thiệu Q , huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Hồ Lê Gi - Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Thiệu Q, huyện Thiệu Hóa,tỉnh Thanh Hóa.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**\*Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Hồ Lê Gi .

**\*Về con chung:** Công nhận cháu Hồ Gia B sinh ngày 22/04/2015 là con chung của chị L và anh Gi. Ly hôn chị L và anh Gi thống nhất giao cháu B cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Gi không phải cấp dưỡng nuôi tiền nuôi con chung. Anh Gi được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

**\*Về tài sản chung:** Chị L và anh Gi thống nhất không yêu cầu toà án giải quyết.

**\*Về án phí:** Chị Phạm Thị L và anh Hồ Lê Gi thống nhất thỏa thuận: chị L phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đ theo biên lai số AA/2014/0001413 ngày 01 tháng 06 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá. Chị Lý được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận**

- Dương sự.
- VKSND cùng cấp.
- Thi hành án để thi hành.
- UBND xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Quân**